

THÔNG BÁO
Công khai cam kết chất lượng đào tạo của
Trường Cao đẳng Sư phạm Nam Định năm học 2018-2019

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
I	Điều kiện tuyển sinh	Đảm bảo (Website: http://cdspnd.edu.vn/)
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	Chuẩn đầu ra các ngành đào tạo
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	Đầy đủ
IV	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)	Đảm bảo (Biểu mẫu 22)
V	Đội ngũ giảng viên	Đảm bảo theo quy định của Bộ GD&ĐT(Biểu mẫu 23)
VI	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	Nghiêm túc, đảm bảo tỷ lệ chuyên cần trên 80%
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	Ngành giáo dục và đào tạo Nam Định

Người lập biểu


Tran Ngoc Hien



Nam Định, ngày 02 tháng 01 năm 2019

Thủ trưởng đơn vị
HIỆU TRƯỞNG
TRẦN NGỌC HIỀN

THÔNG BÁO

Công khai cam kết chất lượng đào tạo thực tế của
Trường Cao đẳng Sư phạm Nam Định năm học 2018-2019

A. Công khai thông tin về quy mô đào tạo hiện tại và sinh viên tốt nghiệp

TT	Nội dung	Khóa học/ Năm tốt nghiệp	Số sinh viên nhập học	Số sinh viên tốt nghiệp	Phân loại tốt nghiệp (%)			Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm ra trường
					Loại xuất sắc	Loại giỏi	Loại khá	
I	Cao đẳng chính quy		314	285				
1	Sư phạm Tiếng Anh	2018	37	36	0%	6%	81%	
2	Giáo dục Mầm non	2018	66	58	0%	9%	86%	
3	Giáo dục Tiểu học A	2018	114	56	9%	70%	21%	
4	Giáo dục Tiểu học B	2018		56	5%	63%	32%	
5	Giáo dục Thể chất	2018	4	4	25%	0%	75%	
6	Sư phạm Hóa-Sinh	2018	19	17	0%	12%	47%	
7	Sư phạm Toán-Tin	2018	38	28	0%	32%	64%	
8	Sư phạm Văn-Địa	2018	28	24	0%	17%	71%	
9	Sư phạm Âm nhạc	2018	4	2	0%	0%	100%	
10	Sư phạm Mỹ thuật	2018	4	4	0%	0%	100%	
II	Trung cấp chuyên nghiệp							
	GD Mầm non	2018	307	228	13%	84%	3%	

B. Công khai thông tin kiểm định cơ sở giáo dục

ST T	Tên cơ sở đào tạo	Thời điểm đánh giá ngoài	Kết quả đánh giá	Nghị quyết của Hội đồng KĐCLGD	Công nhận Đạt/ Không đạt TCCL	Giấy chứng nhận		Ghi chú
						Ngày cấp	Giá trị đến	
	Trường Cao đẳng Sư phạm Nam Định	04/5/2018 - 08/5/2018	80% tiêu chí đạt	Đạt	Đạt TCCL	30/6/2018	30/6/2023	

Nam Định ngày 02 tháng 01 năm 2019

Người lập biểu


Trinh Thanh Giang



HIỆU TRƯỞNG
TRẦN NGỌC HIỀN

THÔNG BÁO
Công khai cam kết chất lượng đào tạo thực tế của
Trường Cao đẳng Sư phạm Nam Định năm học 2018-2019

C. Công khai thông tin khóa luận

STT	Tên đề tài	Người thực hiện	Người hướng dẫn
1	Thiết kế bài tập Toán ở THCS kiểu PISA gắn với thực tế ở địa phương	Nguyễn Thị Dần	Bùi Thị Thanh Thủy
2	Thiết kế giáo án điện tử song ngữ môn Toán lớp 6 theo hướng phát triển năng lực người học	Hoàng Thị Hà	Đinh Thị Loan
3	Xây dựng Code C++ bằng DivC++ kiểm nghiệm một số thuật toán sắp xếp trong học phần Cấu trúc dữ liệu và Giải thuật	Trần Thị Hương	Đỗ Văn Dư
4	Khai thác một số dạng toán hình vuông tiêu biểu nhằm phát triển năng lực dạy học bài tập hình học ở THCS	Trịnh Thị Hương	Đinh Thị Loan
5	Thiết kế giáo án điện tử song ngữ môn Toán lớp 9 theo hướng phát triển năng lực người học	Cao Ngọc Mai	Đỗ Minh Tuân
6	Phương pháp tính nhẩm trong Toán THCS	Vương Thị Mai	Đỗ Minh Tuân
7	Tìm tòi lời giải cho một số dạng toán hình học 9 trong các kì thi vào THPT gần đây nhằm phát triển năng lực dạy học bài tập toán THCS	Nguyễn Thị Nga	Đinh Thị Loan
8	Tính toán trên bàn tính Soroban	Dương Thùy Ngân	Đỗ Minh Tuân
9	Thiết kế bài tập ứng dụng thực tế của phần Hình học lớp 8 (theo chủ đề) nhằm phát triển cho HS năng lực ứng dụng Toán học vào thực tế cuộc sống	Vũ Thị Nhàn	Bùi Thị Thanh Thủy
10	Thiết kế một số bài giảng trực tuyến E - learning bằng Adobe Presenter nhằm phát triển năng lực Học sinh THCS	Trần Thị Thu Trang	Phạm Thị Mỹ
11	Dạy học song ngữ một số nội dung Hóa học 8 tại trường THCS Nam Đào	Nguyễn Thúy Hoa	Đỗ Thị Hiền
12	Phát triển năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề liên quan thực tiễn cho HS thông qua môn Hóa học 8	Nguyễn Minh Hồng	Nguyễn Thị Thu Diệu
13	Vận dụng phương pháp bàn tay nặn bột trong dạy học Hóa học 8	Nguyễn Thị Luyến	Đỗ Thị Hiền
14	Thiết kế và tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học Hóa học 8	Vũ Thị Phương	Trần Thị Mai

STT	Tên đề tài	Người thực hiện	Người hướng dẫn
15	Nghiên cứu lựa chọn một số bài tập nhằm khắc phục sai lầm thường mắc của nam học sinh trong kỹ thuật đập cầu của môn cầu lông ở trường THCS	Vũ Ngọc Nam	Phạm Văn Tuấn
16	Quan niệm nhân sinh trong tập <i>Thơ Thơ</i> của Xuân Diệu	Bùi Thị Trà Giang	Đặng Thùy An
17	Xây dựng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan trong kiểm tra, đánh giá môn Địa lí lớp 8 (phần Địa lí tự nhiên Việt Nam)	Nguyễn Thị Hạnh Hồng	Vũ Thị Thanh Hương
18	Quan niệm về tình yêu trong thơ R. Tagore	Nguyễn Thị Huyền Thảo	Trịnh Thị Quỳnh
19	Vận dụng PPDH tích cực vào dạy học thơ trung đại Việt Nam trong chương trình Ngữ văn 7 ở bậc THCS	Phạm Thị Liên	Phạm Thị Minh Tâm
20	Thiết kế dạy học chủ đề người nông dân trong chương trình Ngữ văn 8	Trần Thị Lương Ngọc	Đào Thị Anh Lê
21	Nghiên cứu việc sử dụng kỹ thuật miming để dạy và học từ vựng môn tiếng Anh cho học sinh lớp 6D trường THCS Nam Hồng, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định	Đỗ Thị Như Ngọc	Hoàng Giang
22	Thực hành ngữ pháp Tiếng Anh lớp 6 qua các trò chơi ngôn ngữ ở trường THCS Nam Hồng	Cao Thị Loan Phương	Trần Thị Thu Hiền
23	Nâng cao hứng thú và khả năng nghe hiểu tiếng Anh của học sinh lớp 6A trường THCS Nam Đèo qua các hoạt động trước khi nghe	Trần Thị Lưu Ly	Phạm Thị Hué
24	Bước đầu tìm hiểu việc dạy học môn Tiếng Việt lớp 3 theo hướng tích hợp liên môn nhằm góp phần phát triển năng lực cho học sinh.	Nguyễn Thị Chi	Lê Thị Thanh Hà
25	Xây dựng hệ thống bài tập và trò chơi nhằm hỗ trợ phát triển năng lực tạo lập văn bản miêu tả con vật cho học sinh lớp 4.	Đặng Thu Hiền	Lê Thị Thanh Hà
26	Nâng cao năng lực đọc hiểu cho học sinh lớp 5 thông qua một số hoạt động trải nghiệm trong môn Tiếng Việt.	Trần Thị Ngọc Hồng	Lê Thị Thanh Hà
27	Vận dụng một số kỹ thuật dạy học tích cực trong dạy học phân môn Luyện từ và câu lớp 5.	Trần Thị Thảo Phương	Trần Thị Linh
28	Một số biện pháp gây hứng thú cho học sinh trong dạy học môn Tiếng Việt lớp 5 theo mô hình trường học mới VNEN.	Vũ Thu Nghĩa	Trần Thị Linh
29	Một số biện pháp bồi dưỡng năng lực cảm thụ văn học cho học sinh lớp 4 qua phân môn Tập đọc.	Nguyễn Thị Trang	Trần Thị Linh
30	Giáo dục đạo đức cho học sinh lớp 2 thông qua phân môn Kể chuyện.	Đỗ Thị Hồng Vân	Đào Thị Thanh Hoài

STT	Tên đề tài	Người thực hiện	Người hướng dẫn
31	Một số biện pháp rèn kĩ năng kể chuyện sáng tạo kiểu bài kể chuyện đã nghe, đã đọc cho học sinh lớp 4.	Chu Thị Thu Uyên	Đào Thị Thanh Hoài
32	Dạy học Tục ngữ cho học sinh tiểu học trong môn Tiếng Việt.	Phạm Thị Hương Ly	Đào Thị Thanh Hoài
33	Đề xuất một số biện pháp phát huy tính tích cực, sáng tạo của học sinh lớp 5 trong giờ Tập làm văn.	Vũ Thùy Trang	Nguyễn Thị Lan Hương
34	Sử dụng trò chơi học tập trong dạy học phân môn Luyện từ và câu lớp 2 nhằm tạo hứng thú học tập cho học sinh.	Trần Thị Nga	Nguyễn Thị Lan Hương
35	Xây dựng hệ thống bài tập dạy học Làm văn miêu tả cho học sinh lớp 5.	Vũ Thị Kim Thịnh	Nguyễn Thị Lan Hương
36	Xây dựng hệ thống bài tập rèn luyện kĩ năng viết đoạn văn miêu tả cho học sinh lớp 4 – 5.	Bùi Thị Thúy Quỳnh	Trần Thị Tuyết Lan
37	Sử dụng phương tiện trực quan vào dạy học kể chuyện cho học sinh lớp 5.	Trần Khánh Huyền	Trần Thị Tuyết Lan
38	Xây dựng hệ thống bài tập mở rộng vốn từ theo chủ điểm trong phân môn Luyện từ và câu cho học sinh lớp 3.	Nguyễn Thùy Linh	Trần Thị Tuyết Lan
39	Vận dụng phương pháp dạy học theo nhóm trong dạy học môn Toán lớp 4 nhằm phát triển năng lực hợp tác cho học sinh tiểu học.	Vũ Hương Giang	Hoàng Thị Hòa
40	Phát triển kĩ năng giải một số bài toán đại số cho học sinh tiểu học.	Trần Thị Hoa Phượng	Hoàng Thị Hòa
41	Vận dụng lý thuyết kiến tạo vào dạy học nội dung yếu tố hình học môn Toán lớp 3.	Đỗ Thị Ngọc	Hoàng Thị Hòa
42	Xây dựng hệ thống bài tập Toán chuyển động lớp 5 theo định hướng phát triển năng lực.	Vũ Thị Minh Hà	Đặng Văn Thoại
43	Xây dựng hệ thống bài tập chủ đề chia hết trong chương trình Toán lớp 4 theo định hướng phát triển năng lực.	Lưu Thị Lam	Đặng Văn Thoại
44	Thiết kế một số hoạt động tạo hứng thú cho học sinh trong dạy học môn Toán lớp 2.	Vũ Thị Hà Thu	Đặng Văn Thoại
45	Thiết kế bổ sung các hoạt động trong chương trình Toán 3 VNEN theo hướng phát triển trí tuệ cảm xúc cho học sinh.	Trần Thu Huyền	Bùi Thị Thanh Thủy
46	Phát triển năng lực giải quyết vấn đề cho học sinh qua việc giải các bài toán rút về đơn vị ở tiểu học.	Đặng Thị Nhung	Trịnh Hữu Trang
47	Phát triển năng lực giải quyết vấn đề cho học sinh qua việc giải các bài toán tỉ lệ ở tiểu học.	Phạm Thị Ngọc Ánh	Trịnh Hữu Trang
48	Một số biện pháp tổ chức hoạt động trải nghiệm khám phá khoa học về môi trường xung quanh cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi ở trường mầm non.	Phạm Thị Ngọc Quỳnh	Nguyễn Thị Hương Cúc

Huy

STT	Tên đề tài	Người thực hiện	Người hướng dẫn
49	Một số biện pháp sử dụng trò chơi học tập trong việc hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi.	Trần Thị Hương	Bùi Thị Thúy
50	Phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non 4 – 5 tuổi thông qua trò chơi học tập.	Nguyễn Thị Thu	Phạm Thanh Thúy
51	Phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ mẫu giáo 4 – 5 tuổi thông qua hoạt động kể chuyện theo tranh.	Nguyễn Thị Nguyệt	Phạm Thanh Thúy
52	Một số biện pháp dạy trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi kể sáng tạo truyện cổ tích thần kì.	Trần Thị Hương	Vũ Thị Hồng Giang
53	Một số biện pháp phát triển vốn từ cho trẻ 4 – 5 tuổi thông qua các bài thơ thuộc chủ đề trường mầm non.	Bùi Thị Sáng	Vũ Thị Hồng Giang
54	Một số biện pháp vận dụng yếu tố thơ trong truyện và yếu tố truyện trong thơ để dạy trẻ 4 – 5 tuổi đọc, kể diễn cảm tác phẩm văn học.	Đỗ Thị Thúy	Vũ Thị Hồng Giang

Người lập biểu

Hương
Trịnh Thị Vũ Giang

Nam Định ngày 02 tháng 01 năm 2019

Hiệu trưởng



HIỆU TRƯỞNG
TRẦN NGỌC HIỂN

THÔNG BÁO
Công khai cơ sở vật chất của
Trường Cao đẳng Sư phạm Nam Định năm học 2018-2019

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Tổng số
I	Diện tích đất đai	ha	28,947
II	Diện tích sàn xây dựng		
1	Giảng đường		
	Số phòng	phòng	46
	Tổng diện tích	m^2	2,613
2	Phòng học máy tính		
	Số phòng	phòng	5
	Tổng diện tích	m^2	300
3	Phòng học ngoại ngữ		
	Số phòng	phòng	3
	Tổng diện tích	m^2	180
4	Thư viện	m^2	547
5	Phòng thí nghiệm		
	Số phòng	phòng	2
	Tổng diện tích	m^2	121
6	Xưởng thực tập, thực hành		
	Số phòng	phòng	2
	Tổng diện tích	m^2	126
7	Ký túc xá thuộc cơ sở đào tạo quản lý		
	Số phòng	phòng	80
	Tổng diện tích	m^2	5120
8	Diện tích nhà ăn của cơ sở đào tạo	m^2	180
9	Diện tích khác:		
	Diện tích hội trường	m^2	420
	Diện tích nhà văn hóa	m^2	
	Diện tích nhà thi đấu đa năng	m^2	951
	Diện tích bể bơi	m^2	
	Diện tích sân vận động	m^2	3100

Nam Định, ngày 02 tháng 1 năm 2019

Người lập biểu

Hà
Trịnh Thị Kim Oanh

Hiệu trưởng



HIỆU TRƯỞNG
TRẦN NGỌC HIỀN

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NAM ĐỊNH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM NAM ĐỊNH**

Biểu mẫu 20

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hưu
Trường Cao đẳng Sư phạm Nam Định năm học 2018 - 2019

TT	Nội dung	Tổng số	Chia theo trình độ đào tạo							Đơn vị tính: Người
			Giáo sư	Phó Giáo sư	TSKH, Tiến sỹ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trình độ khác	
	1	2 (3+4+5+6 +7+8+9)	3	4	5	6	7	8	9	
	Tổng số	110	0	0	3	83	24	0	0	
1	Khoa Tự nhiên	29	0	0	1	19	9	0	0	
	Khoa Xã hội	16	0	0	1	15	0	0	0	
	Khoa TH MN	14	0	0	0	12	2	0	0	
	Khoa Ngoại ngữ	10	0	0	0	6	4	0	0	
	Khoa CBQLGD	4	0	0	0	4	0	0	0	
2	Tổ Lý luận Chính trị	9	0	0	0	8	1	0	0	
	Tổ Tâm lý GD	9	0	0	1	8	0	0	0	
	Tổ Âm nhạc Mĩ	9	0	0	0	6	3	0	0	
	Tổ Thể dục QS	10	0	0	0	5	5	0	0	

Người lập biểu

Trần Ngọc Hiển
Chủ tịch HĐQT

Nam Định, ngày 02 tháng 01 năm 2019

Hiệu trưởng



HIỆU TRƯỞNG
TRẦN NGỌC HIỂN

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NAM ĐỊNH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM NAM ĐỊNH

Biểu mẫu 21

THÔNG BÁO
Công khai tài chính của Trường Cao đẳng Sư phạm Nam Định
Năm học 2018

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Học phí 1SV/năm
I	Học phí hệ chính quy chương trình đại trà năm học 2017-2018	triệu đồng/năm	0
1	Tiến sĩ	triệu đồng/năm	
2	Thạc sĩ	triệu đồng/năm	
3	Chuyên khoa Y cấp II	triệu đồng/năm	
4	Đại học	triệu đồng/năm	
5	Chuyên khoa Y cấp I	triệu đồng/năm	
6	Cao đẳng	triệu đồng/năm	
7	Trung cấp chuyên nghiệp	triệu đồng/năm	
I	Học phí hệ chính quy chương trình khác năm học 2016-2017	triệu đồng/năm	
1	Tiến sĩ	triệu đồng/năm	
2	Thạc sĩ	triệu đồng/năm	
3	Chuyên khoa Y cấp II	triệu đồng/năm	
4	Đại học	triệu đồng/năm	
5	Chuyên khoa Y cấp I	triệu đồng/năm	
6	Cao đẳng	triệu đồng/năm	3.00
7	Trung cấp chuyên nghiệp (Không thường xuyên)	triệu đồng/năm	3.00
II	Học phí hệ vừa học vừa làm tại trường năm học 2017-2018	triệu đồng/năm	
1	Tiến sĩ	triệu đồng/năm	
2	Thạc sĩ	triệu đồng/năm	
3	Chuyên khoa Y cấp II	triệu đồng/năm	
4	Chuyên khoa Y cấp I	triệu đồng/năm	
5	Đại học	triệu đồng/năm	
6	Cao đẳng	triệu đồng/năm	3.5
7	Trung cấp chuyên nghiệp	triệu đồng/năm	3
IV	Tổng thu năm 2017	tỷ đồng	
1	Từ ngân sách	tỷ đồng	21.4
2	Từ học phí, lệ phí	tỷ đồng	1.013
3	Từ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ	tỷ đồng	0
4	Từ nguồn khác	tỷ đồng	0.172

Nam Định, ngày 02 tháng 01 năm 2019

Người lập biểu

Huân
Linh Huân
Trần Thị Trang

Hiệu trưởng



HIỆU TRƯỞNG
TRẦN NGỌC HIỂN

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NAM ĐỊNH

Tr.CĐ Sư phạm Nam Định

BIỂU TỔNG HỢP

**Một số thông tin công khai của Trường Cao đẳng Sư phạm Nam Định
Năm học 2018-2019**

(Số liệu công khai tài chính là của năm 2018)

- Hình thức công khai: **Tại trường và trên website**
- Địa chỉ web: <http://cdspnd.edu.vn/>
- Thông tin người lập biểu:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Tổng số
1	Số ngành trường đang đào tạo	ngành	10
1.1	<i>Đại học</i>	ngành	
1.2	<i>Cao đẳng</i>	ngành	10
2	Số ngành trường đã công bố chuẩn đầu ra	ngành	10
2.1	<i>Đại học</i>	ngành	
2.2	<i>Cao đẳng</i>	ngành	10
3	Diện tích đất của trường	ha	28.946
4	Diện tích sàn xây dựng trực tiếp phục vụ đào tạo	m^2	
4.1	<i>Diện tích giảng đường/phòng học</i>	m^2	2.613
4.2	<i>Diện tích thư viện</i>	m^2	547
4.3	<i>Diện tích phòng thí nghiệm</i>	m^2	121
4.4	<i>Diện tích nhà xưởng thực hành</i>	m^2	126
5	Diện tích sàn xây dựng ký túc xá của trường	m^2	5120
6	Tổng số giảng viên cơ hữu, hợp đồng dài hạn	người	110
6.1	<i>Giáo sư</i>	người	0
6.2	<i>Phó giáo sư</i>	người	0
6.3	<i>Tiến sỹ</i>	người	3
6.4	<i>Thạc sỹ</i>	người	83
6.5	<i>Chuyên khoa Y cấp I + II</i>	người	0
6.6	<i>Đại học</i>	người	24
6.7	<i>Cao đẳng</i>	người	0
6.8	<i>Trình độ khác</i>	người	0

Tháng

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Tổng số
7	Tổng số học viên, sinh viên, học sinh hệ chính quy	người	
7.1	Nghiên cứu sinh	người	
7.2	Cao học	người	
7.3	Chuyên khoa Y cấp II	người	
7.5	Chuyên khoa Y cấp I	người	
7.4	Đại học	người	
7.6	Cao đẳng	người	
7.7	Trung cấp chuyên nghiệp	người	
8	Tỷ lệ giảng viên cơ hữu từ thạc sỹ trở lên	%	
9	Tổng thu năm 2013	tỷ đồng	Năm 2018
9.1	Từ ngân sách nhà nước	tỷ đồng	21,400
9.2	Tù học phí, lệ phí	tỷ đồng	1,013
9.3	Từ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ	tỷ đồng	0
9.4	Từ nguồn khác	tỷ đồng	0.172

Lưu ý: Các TSKH và Tiền sỹ nếu đã tính trong mục Giáo sư (6.1), Phó giáo sư (6.2) thì không tính trong mục Tiền sỹ (6.3) nữa.

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trịnh Hữu Ông

Nam Định, ngày 02 tháng 01 năm 2019

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)



HIỆU TRƯỞNG
TRẦN NGỌC HIỀN